



dào yì

道义

noun · moral principles, righteousness

Example Sentences

Zuò rén yào jiǎng dào yì
做人要讲道义。

One must uphold moral principles in life.

Tā chū yú dào yì bāng zhù le nà ge mò shēng rén
他出于道义帮助了那个陌生人。

He helped that stranger out of moral duty.

Zài lì yì miàn qián wǒ men bù néng wàng jì dào yì
在利益面前，我们不能忘记道义。

In the face of profit, we must not forget moral principles.

Trace each character, then write the word on your own.

道	道	道	道	道	道	道	道	道	道	道
道	道	道	道							

义	义	义	义	义	义					
